TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRƯNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 09/2019/DS-ST
Ngày: 16/4/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phan Thanh Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: **1.Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang**

2. Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

Thư ký ghi biên bản phiên toà: **bà Nguyễn Hà My -** *Cán bộ TAND quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: **bà Lê Thị Huyền** - *Kiểm sát viên*

Trongngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 126/2018/TLST-DSST ngày 14/9/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXX-ST ngày 06/3/2019; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng dầu khí Toàn Cầu.**

Trụ sở tại: Tòa nhà Capital, số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Huy Th - chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Ngọc N- chức vụ: Phó giám đốc

(theo văn bản ủy quyền ngày 16/02/2017)

Đại diện theo ủy quyền lại: ông Nguyễn Duy H; ông Lê Tuấn A; bà Nguyễn Thị Phương Th; ông Phạm Đình T.

(theo văn bản ủy quyền ngày 30/7/2018) (có mặt)

Bị đơn: **anh Trịnh Anh T -** sinh năm 1977 (vắng mặt)

HKTT tại: Tuệ Tĩnh, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Chị Đỗ Quỳnh A - sinh năm: 1977 (vắng mặt)

HKTT tại: Nguyên Hồng (cũ là: Nam Thành Công), Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30/7/2018cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng dầu khí toàn cầu do ông Nguyễn Ngọc Nvà các đại diện theo ủy quyền lại trình bày:

Ngân hàng dầu khí toàn cầu cùng anh Trịnh Anh T và chị Đỗ Quỳnh Ađã ký kết hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ về việc cấp tín dụng như sau:

- Ngày 31/3/2011 Ngân hàng dầu khí toàn cầu (gọi tắt là Bank) cùng anh Trịnh Anh T và chị Đỗ Quỳnh A đã ký kết Hợp đồng tín dụngsố 0172/HĐTD/GPBBĐ-LLQ/2011,trên cơ sở của hợp đồng tín dụng, đến ngày 02/4/2011, anh T và chị Quỳnh A đã ký khế ước nhận nợ số 0172/HĐTD/GPBBĐ-LLQ/2011 với nội dung: Ngân hàng đồng ý choanh Trịnh Anh T và chị Đỗ Quỳnh A vay 3.240.000.000đồng, mục đích vay thanh toán tiềnmua nhà, thời hạn vay 120 tháng, lãi suất áp dụng lãi suất thả nổi thay đổi 01 tháng/ lần vào ngày 15 hàng tháng. Lãi suất kỳ đầu tiên là 23,5%/năm. Lãi suất cho vay các kỳ tiếp theo được áp dụng theo biểu lãi suất cho vay của GPBank tại thời điểm điều chỉnh. Sau khi ký hợp đồng tín dụng, ngân hàng đã giải ngân, ông T và bà Quỳnh A đã nhận đủ số tiền 3.240.000.000đồng (*ba tỷ hai trăm bốn mươi triệu đồng chẵn)* theo khế ước nhận nợ số 0172/HĐTD/GPBBĐ-LLQ/2011.

Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán khoản vay trên anh Trịnh Anh T và chị Đỗ Quỳnh A đã tự nguyện thế chấp cho Ngân hàng Bank quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại số 48b, tờ bản đồ số 03, thuộc tổ 4, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 142873 do UBND quận Cầu Giấy cấp ngày 10/9/2010, đứng tên Trịnh Anh T và Đỗ Quỳnh A.

Ngày 10/7/2014, GPBank đã thu hồi số tiền 2.776.178.000đ từ việc bán đấu giá tài sản bảo đảm của anh Trịnh Anh T và chị Đỗ Quỳnh A trả vào nợ gốc của khoản vay, số tiền gốc còn lại là 303.022.000đ. Đến nay ngân hàng GPBank đã miễn giảm toàn bộ lãi vay và các khoản lãi phạt cho anh T và chị Quỳnh A.

Nay ngân hàng PGBank đề nghị Tòa án buộc anh Trịnh Anh T và chị Đỗ Quỳnh A phải thanh toán cho ngân hàng toàn bộ khoản tiền gốc là 303.022.000đ, phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 0172/HĐTD/GPBBĐ-LLQ/2011 ngày 31/3/2011. Ngoài ra, ngân hàng PGBank không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Bị đơn: anh Trịnh Anh T và chị Đỗ Quỳnh Ađã đượcTòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Giấy triệu tập, giấy báo các Thông báo về phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/QĐXX-ST ngày 06/3/2019. Ngoài ra còn được thông báo trên phương tiện thông tin. Tại phiên tòa ngày 27/3/2019, vắng mặt anh T và chị Quỳnh A. Phiên tòa tiếp theo được ấn định vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 16/4/2019 và đã được tống đạt hợp lệ.

Tại phiên tòa:

* Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện như đã trình bày, yêu cầu anh Trịnh Anh T và chị Đỗ Quỳnh A phải thanh toán trả ngân hàng PGBank toàn bộ số tiền gốc còn lại là 303.022.000đ. Theo hợp đồng tín dụng số 0172/HĐTD/GPBBĐ-LLQ/2011 ngày 31/3/2011. Ngoài ra, PGBank không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng phát biểu ý kiến**:

- Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng theo quy định từ Điều 198 đến Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành pháp luật đúng theo quy định tại chương 6 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc Hội đồng xét xử ra bản án vắng mặt đối với bị đơn, người liên quan là phù hợp quy định tại Điều 227 - BLTTDS.

- Về nội dung vụ án:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng dầu khí toàn cầu (PG.Bank) đối với anh Trịnh Anh T và chị Đỗ Quỳnh A.

+ Buộc anh Trịnh Anh T và chị Đỗ Quỳnh A phải thanh toán trả ngân hàng PG.Bank số tiền gốc là: 303.022.000đ.

+ Anh T và chị Quỳnh A phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

+ Ngân hàng PG.bank không phải nộp tiền án phí. Hoàn trả ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ do đương sự giao nộp và được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết tại Tòa án theo quy định tại Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc xét xử vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định tại Chương X của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn là anh Trịnh Anh T và chị Đỗ Quỳnh A vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử xác định việc ra bản án vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 207 và điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng của nguyên đơn: Ngày 31/3/2011, Ngân hàng PG.Bankcùng anh Trịnh Anh T và chị Đỗ Quỳnh A ký kết hợp đồng tín dụngsố 0172/HĐTD/GPBBĐ-LLQ/2011 với nội dung Ngân hàng cho anh T và chị Quỳnh A vay số tiền 3.240.000.000đồng để mua nhà. Nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, phù hợp với nhu cầu của bên vay và điều kiện kinh doanh của bên cho vay. Thời điểm ký kết hợp đồng các bên hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp các quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Theo các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, Ngân hàng PG.Bank đã giải ngân và anh T, chị Quỳnh A đã nhận đủ số tiền vay theo Khế ước nhận nợ số 0172/HĐTD/GPBBĐ-LLQ/2011 ngày 02/4/2011. Quá trình thực hiện hợp đồng,Ngày 10/7/2014, GPBank đã thu hồi số tiền 2.776.178.000đ từ việc bán đấu giá tài sản bảo đảm của ông Trịnh Anh T và bà Đỗ Quỳnh A trả vào nợ gốc của khoản vay, số tiền gốc còn lại là 303.022.000đ. Nay ngân

hàng PGBank đề nghị Tòa án buộc ông Trịnh Anh T và bà Đỗ Quỳnh A phải thanh toán cho ngân hàng toàn bộ khoản tiền gốc là 303.022.000đ là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

Về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn: Sau khi bán đấu giá tài sản bảo đảm, ngân hàng GPBank đã miễn giảm toàn bộ lãi vay và các khoản lãi phạt cho ông T và bà Quỳnh A, nay ngân hàng không yêu cầu xem xét về lãi, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về hợp đồng thế chấp tài sản: Ngày 10/7/2014, GP.Bank đã thu hồi tài sản bảo đảm của ông Trịnh Anh T và bà Đỗ Quỳnh A để bán đấu giá. Nay ngân hàng hàng không yêu cầu xem xét về hợp đồng thế chấp tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng PG.Bank đối với anh Trịnh Anh T và chị Đỗ Quỳnh A về việc yêu cầu thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0172/HĐTD/GPBBĐ-LLQ/2011 ngày 31/3/2011, buộc anh T và chị Quỳnh A phải thanh toán trả cho ngân hàng số tiền gốc còn lại là: 303.022.000đ.

Về án phí:

- Theo hợp đồng tín dụng, anh T và chị Quỳnh A phải thực hiện nghĩa vụ thanh toánsố tiền là 303.022.000đ nên anh chiphải chịu 15.151.000đ án phí DSST có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết 326 về án phí, lệ phí Toà án

Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải nộp án phí - Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng đã nộp.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

+ Điều 26; 35; 39; 144; 147; 207; 227; 228; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Điều 51; 56; 58; 59 và 60 Luật Các tổ chức tín dụng;

+ Điều 471; 474; 476; của Bộ luật Dân sự 2005;

+ Nghị Quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án;

+ Điều 26 luật Thi hành án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Dầu khí Toàn Cầu đối với anh Trịnh Anh T và chị Đỗ Quỳnh A về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng":

- Buộc anh Trịnh Anh T và chị Đỗ Quỳnh A phải thanh toán trả ngân hàng Dầu Khí Toàn Cầu số tiền: 303.022.000đồng *(ba trăm linh ba triệu không trăm hai hai nghìn đồng)*.

2.Về án phí:

- anh Trịnh Anh T và chị Đỗ Quỳnh A phải nộp 15.151.000đồng án phí DSST có giá nhạch.

- Hoàn trả Ngân hàng Dầu Khí Toàn Cầu số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.500.000đ tại biên lai số AC/2015/04260 ngày 13/9/2018 của chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng.

4.Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Dầu Khí Toàn Cầu có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trịnh Anh T và chị Đỗ Quỳnh A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***